

Chính sách cạnh tranh - công cụ vĩ mô nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp dân doanh trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế

TĂNG VĂN NGHĨA

Hội nhập kinh tế quốc tế đang là xu thế khách quan và ảnh hưởng mạnh mẽ tới sự phát triển kinh tế xã hội của mỗi quốc gia trên toàn thế giới hiện nay. Trong xu thế đó, vấn đề nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, của hàng hóa và đặc biệt của doanh nghiệp có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự thành công của tiến trình hội nhập kinh tế.

Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp có thể hiểu là khả năng cạnh tranh tương đối của một doanh nghiệp trong tương quan với các chủ thể kinh doanh khác, nó thể hiện đặc biệt thông qua hiệu quả kinh doanh, năng lực cạnh tranh của các sản phẩm, dịch vụ cũng như năng lực tài chính, năng lực quản lý, vị thế, uy tín kinh doanh của doanh nghiệp trên thị trường liên quan. Không có năng lực cạnh tranh, doanh nghiệp sẽ không thể tồn tại và phát triển trong nền kinh tế theo cơ chế thị trường, đặc biệt trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Bởi vậy, hội nhập kinh tế có hiệu quả hay không cơ bản phụ thuộc vào năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Trong đó, doanh nghiệp dân doanh là bộ phận không thể thiếu của nền kinh tế thị trường. Chủ nhân của giải thưởng Nobel kinh tế năm 2001, Joseph Stiglitz, cũng đã nhận định: *"Một nền kinh tế phát triển mạnh không thể không tính tới khu vực tư nhân. Chính phủ Việt Nam cần tạo ra một nền kinh tế mà trong đó coi trọng đầy đủ cả khu vực nhà nước và tư nhân, bởi chính sự tham gia của tư nhân là động lực tạo ra cạnh tranh, phát huy sáng tạo và đem lại lợi ích thiết thực cho người dân"*¹

Khi tham gia vào hội nhập kinh tế quốc tế, cạnh tranh trên thị trường sẽ không chỉ

là các chủ thể kinh doanh trong nước, mà còn bao gồm vô số các doanh nghiệp có tiềm lực mạnh về tài chính và quyền lực thị trường từ nước ngoài. Đây là những chủ thể có bề dày kinh nghiệm cạnh tranh trên thương trường quốc tế và thực chất có năng lực cạnh tranh cao. Để các doanh nghiệp dân doanh - những doanh nghiệp đầy tiềm năng nhưng đang trong giai đoạn hình thành và phát triển ở nước ta - có khả năng cạnh tranh được với công ty, tập đoàn tư bản nước ngoài, Nhà nước phải có chính sách cạnh tranh phù hợp. Là một chính sách nằm trong tổng thể các chính sách phát triển kinh tế - xã hội nói chung của Nhà nước, *chính sách cạnh tranh* được hiểu là tổng hợp các biện pháp, công cụ vĩ mô của Nhà nước nhằm đảm bảo tự do cạnh tranh và điều tiết cạnh tranh trong nền kinh tế, cũng như duy trì một môi trường cạnh tranh công bằng, bình đẳng phù hợp với lợi ích chung của xã hội. Nhìn vào khả năng tham gia thị trường cũng như sức cạnh tranh của các doanh nghiệp, người ta có thể biết được chính sách cạnh tranh của nước đó. Ở các nước có nền kinh tế thị trường phát triển, người ta đã có những bước đi ban đầu nhằm thống nhất xây dựng chính sách cạnh tranh vì một môi trường cạnh tranh công bằng, bình đẳng cho các công ty, tập đoàn kinh doanh trên bình diện

Tăng Văn Nghĩa, TS, Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội.

1. <http://vnexpress.net/Vietnam/Kinh-doanh/2004/11/3B9D90BC>

quốc tế². Tuy nhiên, điều này phụ thuộc vào vai trò của nhà nước trong nền kinh tế, và nền kinh tế ấy có vận hành theo cơ chế thị trường hay không, có nằm trong xu thế toàn cầu hóa hay không.

Ở nước ta, từ khi có chính sách đổi mới đến nay, nền kinh tế theo cơ chế thị trường đã từng bước được xây dựng và đang khẳng định tính đúng đắn của định hướng phát triển mới. Khác với nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung trước kia, nền kinh tế theo cơ chế thị trường phải được dựa trên 3 nền tảng chính là tự do cạnh tranh, tự do định đoạt của chủ thể kinh doanh và chế độ sở hữu đa thành phần³. Nền kinh tế thị trường cũng kéo theo nhu cầu quan trọng là Nhà nước phải phi tập trung hóa các nguồn tài sản quốc gia, bảo đảm tối đa các quyền tài sản tư và cơ hội tự do kinh doanh của các cá nhân trong xã hội. Do có sự thừa nhận về mặt pháp lý chế độ sở hữu đa thành phần, trên thị trường đã xuất hiện ngày càng tăng số lượng các doanh nghiệp dân doanh. Số lượng các doanh nghiệp đăng ký kinh doanh hiện nay đã gia tăng tới con số 140.000⁴. Đây là một lực lượng đóng vai trò không thể thiếu của nền kinh tế với thị trường cạnh tranh trước nhu cầu hội nhập.

Tuy nhiên ở Việt Nam, do trình độ phát triển kinh tế còn thấp, trên thị trường tồn tại chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, sức cạnh tranh thấp, hội nhập kinh tế quốc tế sẽ có những khó khăn, thách thức chưa lường hết được⁵. Hội nhập kinh tế kéo theo việc hàng hoá, dịch vụ có chất lượng cao, giá thành thấp từ nước ngoài tràn vào Việt Nam. Điều này có thể đe dọa sự tồn tại của một số ngành sản xuất trong nước. Những doanh nghiệp yếu kém, quen được bảo hộ trong nước sẽ đối mặt với thách thức cạnh tranh ghê gớm. Sự phá sản hàng loạt các doanh nghiệp yếu kém do hậu quả cuộc cạnh tranh, sẽ xuất hiện những vấn đề xã hội phức tạp cần giải quyết. Song, đây cũng là cơ hội lớn cho các doanh nghiệp dân doanh còn non trẻ của chúng ta có thể

nâng cao sức cạnh tranh của mình. Ngoài việc tạo ra thế và lực cho nền kinh tế trên trường quốc tế, khi hội nhập kinh tế, các doanh nghiệp không chỉ có cơ hội cạnh tranh trên thị trường xuất nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ rộng lớn, mà còn có các cơ hội tăng cường tiếp nhận đầu tư nước ngoài, tiếp nhận công nghệ tiên tiến, kiến thức quản lý hiện đại, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực cũng như đẩy mạnh đầu tư ra nước ngoài. Ngay ở thị trường trong nước, sự tham gia kinh doanh của các doanh nghiệp nước ngoài sẽ làm cho một bộ phận lớn các doanh nghiệp dân doanh nhanh chóng thích nghi và trưởng thành trong một môi trường cạnh tranh mới. Mặt khác, khi doanh nghiệp dân doanh được tự chịu trách nhiệm trước mọi quyết định của mình, khi họ được tự do lựa chọn hàng hóa dịch vụ từ những nhà cung cấp khác nhau, cũng như việc phải tiêu thụ được sản phẩm của họ trên thị trường ngày càng

2. Qua ba cuộc họp cấp bộ trưởng (tại vòng Doha & Cancun), vấn đề pháp luật cạnh tranh vẫn chưa được thống nhất. Hoa Kỳ đã đưa sáng kiến thành lập "Mạng lưới cạnh tranh quốc tế" (International Competition Network thành lập tháng 10-2001) gọi tắt là ICN- trước mắt đưa ra những gợi ý đầu tiên cho việc áp dụng pháp luật cạnh tranh trong thực tiễn, trước hết đối với lĩnh vực liên kết doanh nghiệp. Hiện nay, tổ chức này đã có 89 thành viên là các công chức cạnh tranh từ 79 quốc gia và vừa tiến hành hội nghị từ ngày 5 đến 8-6-2005 tại Bonn, CHLB Đức. Xem thêm Boge. Những thách thức của một chính sách cạnh tranh toàn cầu trong thời đại của thị trường toàn cầu hóa, Tạp chí WuW, số 6-2005 tr. 590-599
3. So sánh Emmerich, Luật Cartel, Nxb C.H.Beck 2001, tr. 3, trong đó ông ta chỉ đề cập tới sở hữu tư nhân.
4. Bản tin Môi trường kinh doanh của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, số 8, tháng 6-2005.
5. Theo báo cáo cạnh tranh toàn cầu 2005 của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF), thứ hạng cạnh tranh trong kinh doanh của Việt Nam 81/117 nước (giảm so với năm trước 77/104 nước), xem tại: <http://www.weforum.org/site/homepublic.nsf/Content/Growth+Competitiveness+Index+rankings+2005+and+2004+comparisons>.

khó tính thì lúc đó buộc phải vươn lên để kinh doanh có hiệu quả. Đồng thời, qua đó cũng làm cho các nguồn tài nguyên quốc gia được sử dụng một cách có hiệu quả hơn. Chính điều này đã không ngừng thúc đẩy những hoạt động đổi mới khoa học công nghệ trong kinh doanh của các doanh nghiệp, nhằm đảm bảo cạnh tranh có hiệu quả nhất. Giống như quy luật cạnh tranh sinh tồn trong tự nhiên, quy luật cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường luôn khẳng định chiến thắng thuộc về những chủ thể kinh doanh có khả năng thích nghi với thị trường mạnh hơn, có trình độ quản lý và tri thức về khoa học công nghệ cao, có tố chất sáng tạo và kinh nghiệm thương trường. Chỉ khi có sức cạnh tranh mạnh mẽ, doanh nghiệp mới có cơ hội tồn tại và phát triển. Ngược lại, còn những chủ thể kinh doanh yếu kém, không đủ năng lực, không thích nghi được với các điều kiện của thị trường sẽ bị loại ra khỏi đời sống kinh doanh. Về phía người tiêu dùng, khi được hoàn toàn tự do lựa chọn hàng hóa, dịch vụ thích hợp cho mình từ vô số nhà cung cấp khác nhau, phản ứng của họ cũng là sức ép rất mạnh buộc doanh nghiệp phải tuân thủ quy luật của cạnh tranh kinh tế. Đây cũng chính là động lực duy trì sự sáng tạo không ngừng của doanh nghiệp. Chính sách cạnh tranh phù hợp chính là nhằm phát huy tiềm năng, tính sáng tạo và chủ động đảm bảo kinh doanh có hiệu quả của doanh nghiệp. Điều này cũng phù hợp với quan điểm của trường phái lý thuyết cạnh tranh Chicago: chính sách tự do cạnh tranh là nhằm tăng cường và hỗ trợ sự tồn tại của những doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả⁶.

Trong thời gian vừa qua có thể nhận thấy rằng, Nhà nước đã có sự thay đổi từng bước trong chính sách đối với doanh nghiệp dân doanh thông qua việc thừa nhận chế độ sở hữu đa thành phần, nguyên tắc tự kinh doanh (được ghi nhận trong Hiến pháp năm 1992, sửa đổi năm 2001), trong việc quy định thủ tục thành lập công ty, trong việc ban hành Luật Cạnh tranh năm 2004... Từ

Luật Công ty năm 1990, Luật Doanh nghiệp tư nhân năm 1990 với vô vàn các thủ tục hành chính rườm rà phức tạp để thành lập doanh nghiệp đến Luật Doanh nghiệp năm 1999 và những văn bản hướng dẫn là một sự tiến bộ đáng kể khi chỉ còn một số ít điều kiện để cấp giấy phép đăng ký kinh doanh. Điều đó đã góp phần quan trọng vào sự xuất hiện của 140.000 doanh nghiệp dân doanh⁷, trên thị trường cạnh tranh gay gắt cùng với 5000 doanh nghiệp nhà nước, 3000 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và 2,5 triệu hộ kinh doanh cá thể. Sự mở rộng đối tượng điều chỉnh đến cả các hành vi cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước trong Luật Cạnh tranh năm 2004 cũng là một minh chứng cho sự đổi mới chính sách cạnh tranh, tạo sự bình đẳng cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Tuy nhiên, vai trò của kinh tế tư nhân nói riêng cũng như doanh nghiệp dân doanh trên thị trường vẫn chưa được đánh giá đầy đủ, vẫn còn có những biểu hiện phân biệt đối xử trong chính sách, dẫn đến không phát huy được tiềm năng vô cùng to lớn trong kinh doanh ở khu vực này. Chính sách quản lý toàn diện của Nhà nước đối với nền kinh tế, sự nâng đỡ các doanh nghiệp quốc doanh trong một thời gian dài trước kia đã làm cho các doanh nghiệp dân doanh không có điều kiện và cơ hội cạnh tranh trên thị trường.

Các doanh nghiệp dân doanh chỉ có khả năng cạnh tranh tốt trên thị trường khu vực và quốc tế, nếu họ có cơ hội tham gia vào thị trường một cách tự do. Để làm được điều này, phạm vi kinh doanh của các doanh nghiệp độc quyền nhà nước, sự ưu đãi của Nhà nước đối với những doanh nghiệp này cũng như sự can thiệp của công quyền một cách không cần thiết vào đời sống kinh tế

6. Xem tại, Emmerich, Kartellrecht, Nxb C.H. Beck Muenchen 2001, tr. 8.

7. Hiện nay, cứ 10 phút trong giờ hành chính lại xuất hiện một doanh nghiệp dân doanh ở những đô thị lớn, theo Phạm Duy Nghĩa, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 8-2005, tr. 3, 5.

cần phải giảm thiểu ở mức tối đa. Thực tiễn đã chứng minh một thời gian dài trước kia, sự quản lý của Nhà nước đối với các doanh nghiệp một cách quá mức sẽ làm giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp⁸. Chính sách cạnh tranh đúng đắn đảm bảo cho doanh nghiệp dân doanh cũng như khách hàng tin vào quy luật thị trường, tin vào khả năng tự điều tiết cạnh tranh của thị trường. Tự do cạnh tranh càng mở rộng thì tiềm năng kinh tế cũng như nội lực của đất nước trong khu vực dân doanh càng được phát huy. Bởi vậy, hoạt động thương mại trong các lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế như năng lượng, bưu chính viễn thông, vận tải, phát triển cơ sở hạ tầng v.v... cần phải được nhanh chóng tự do hóa và đảm bảo cho các doanh nghiệp ngoài quốc doanh có cơ hội cùng tham gia⁹. Trong thời đại của thị trường toàn cầu hóa, nếu không có sự rèn dũa, tập dượt và kiểm nghiệm thực tiễn, các doanh nghiệp này không thể duy trì sự tồn tại khi có sự cạnh tranh gay gắt từ bên ngoài, nơi mà từ lâu cạnh tranh đã là cốt lõi của sự phát triển. Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong xu thế hội nhập không đơn thuần là nhiệm vụ riêng của Nhà nước, mà đã trở thành điều quan tâm chung của toàn xã hội. Đảm bảo cơ hội kinh doanh của các doanh nghiệp dân doanh, là cơ sở nền tảng của chính sách cạnh tranh hiện nay.

Nhìn lại chính sách cạnh tranh ở Việt Nam, vẫn còn thấy chính sách này nặng nề, ưu đãi nhiều cho một bộ phận lớn các doanh nghiệp quốc doanh vốn được bảo hộ dẫn đến trì trệ, chậm thích ứng với thị trường, hiệu quả kinh doanh thấp, lãng phí ngân sách nhà nước và sử dụng các nguồn tài nguyên kém hiệu quả. Bên cạnh đó, mặc dù đã có chính sách bảo đảm và nâng dần năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp dân doanh, các doanh nghiệp này vẫn chưa có vị trí bình đẳng thật sự trên thị trường. Mặc dù đã có tự do hóa thương mại, trong đó có ngoại thương, cũng như đơn giản hóa thủ tục xuất, nhập khẩu và dịch vụ đối với các chủ thể kinh doanh nói chung, nhưng các chính sách về tín

dụng, thuế, những ưu đãi về quyền thuê và sử dụng đất, các biện pháp hỗ trợ xúc tiến thương mại được đưa ra, đối tượng hưởng chính vẫn là những doanh nghiệp có nguồn vốn từ ngân sách. Chi phí kinh doanh của các doanh nghiệp ở nước ta còn ở mức cao, thậm chí rất cao so với khu vực. Điều này phụ thuộc một mặt vào giá cước cao của một số dịch vụ như viễn thông, năng lượng, vận tải,... do những sản phẩm này mang tính độc quyền, mặt khác, do trong quá trình hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp đã bỏ ra rất nhiều các chi phí không chính thức, bất hợp lý khi phải trải qua các thủ tục hành chính. Ngoài ra, các doanh nghiệp dân doanh hầu như chưa áp dụng và khai thác được các lợi thế trong kinh doanh như lợi thế chi phí nhờ quy mô (Economies of Scale), lợi thế chi phí nhờ phạm vi kinh doanh (Economies of Scope). Đa số các doanh nghiệp dân doanh chưa khai thác được những ưu điểm của công nghệ thông tin để gia nhập thị trường, cũng không có chiến lược kinh doanh, chiến lược cạnh tranh một cách khả thi trên thị trường. Năng lực quản lý của các doanh nghiệp dân doanh còn non yếu, thiếu sự chuẩn bị để ứng phó với quá trình hội nhập đang diễn ra ngày càng sâu rộng. Đa số các doanh nghiệp dân doanh hiện chưa biết đến hội nhập kinh tế quốc tế¹⁰. Bởi vậy, nhìn chung sức cạnh tranh của doanh nghiệp dân doanh còn ở mức vạch xuất

8. Xem thêm Nguyễn Hoàng Hải "Luật cũ còn thông thoáng hơn", bài góp ý cho Dự thảo Luật đầu tư, đăng trên tạp chí Tia sáng, số 8-2005 tr. 43. Tác giả cho rằng "...càng ít cơ quan quản lý nhà nước thì doanh nghiệp càng phát triển".

9. Dự thảo Luật Hàng không dân dụng sửa đổi sẽ tiến tới cho phép các chủ thể kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế có thể đầu tư, kinh doanh vào lĩnh vực hàng không dân dụng, xem tại địa chỉ <http://vnexpress.net/Vietnam/Kinh-doanh/2005/05/3B9DEB6C/>

10. Theo bà Phạm Chi Lan, thành viên Ban nghiên cứu của Thủ tướng, một cuộc điều tra cách đây 3 năm cho thấy, 85% doanh nghiệp biết rất ít hoặc không biết đến về việc đàm phán gia nhập WTO, Xem: <http://www.vnn.vn/chinhtri/doinoi/2005/02/376013/>.

phát trước yêu cầu hội nhập.

Để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp dân doanh trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, bên cạnh sự nỗ lực có tính chất quyết định của bản thân các doanh nghiệp dân doanh, sự hỗ trợ của Nhà nước trong việc xây dựng một chính sách cạnh tranh thích hợp, đúng đắn, sẽ tạo điều kiện để các doanh nghiệp dân doanh nâng cao năng lực cạnh tranh của mình. Chính sách cạnh tranh có thể được xây dựng ít nhất là theo những tiêu chí dưới đây:

Thứ nhất, chính sách đó phải đảm bảo cho các doanh nghiệp nói chung, trong đó có doanh nghiệp dân doanh nói riêng được tự do tham gia vào thị trường và hoàn toàn bình đẳng trong kinh doanh. Sức mạnh của nền kinh tế phụ thuộc vào việc có một số lượng lớn doanh nghiệp tham gia vào thị trường. Điều quan trọng ở đây là phải giảm dần tiến tới xóa bỏ phân biệt đối xử trong kinh doanh, hạn chế một cách tối đa sự can thiệp của các cơ quan hành chính, chống các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, cũng như hạn chế cạnh tranh trên thị trường (cả ở 3 khía cạnh: thỏa thuận, lạm dụng sức mạnh thị trường và tập trung kinh tế). Hạn chế những thủ tục hành chính ảnh hưởng tiêu cực đến việc thành lập và hoạt động của các doanh nghiệp dân doanh. Một điều đáng chú ý là cản trở cạnh tranh không chỉ xuất phát từ các đối thủ cạnh tranh, mà còn có nguyên nhân từ việc quản lý kinh tế của Nhà nước. Cần nhanh chóng ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn, cũng như tăng cường những thiết chế đảm bảo thực thi Luật Cạnh tranh năm 2004 có hiệu quả trong thực tiễn.

Thứ hai, bên cạnh việc cải cách nhằm đơn giản các thủ tục thành lập doanh nghiệp, cần đổi mới và tạo điều kiện cho doanh nghiệp dân doanh dễ dàng thực hiện các thủ tục về sáp nhập, hợp nhất, phân chia cũng như về giải thể và phá sản doanh nghiệp... là rất cần thiết. Chính sách khuyến khích nâng cao năng lực cạnh tranh cũng cần đảm bảo cho doanh nghiệp linh hoạt trong việc

thay đổi hình thức, phương án, lĩnh vực kinh doanh, dễ dàng thoát ra khỏi những lĩnh vực kinh doanh không phù hợp, kém hiệu quả.

Thứ ba, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp dân doanh nói riêng tiếp cận và trao đổi thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là kết quả của các cuộc đàm phán gia nhập cũng như lộ trình thực hiện các cam kết trong WTO. ảnh hưởng tiêu cực khó lường nếu doanh nghiệp không biết đến WTO, khi mà ở đó, cuộc chơi chung của 148 quốc gia với những nguyên tắc cứng rắn, môi trường kinh doanh bình đẳng và cạnh tranh vô cùng gay gắt, khốc liệt. Bài học ngay trong phạm vi của AFTA, lộ trình hội nhập của Việt Nam đã có từ năm 1995, nhưng lúc ban đầu không ai lường được sự thay đổi khi những danh mục cam kết ban đầu đều có mức thuế thấp. Đến lúc các ngành, các doanh nghiệp phải thực hiện cam kết thì lại nhất mực yêu cầu Bộ Tài chính và Bộ Thương mại đàm phán trì hoãn thực hiện. Các ngành đứng sau hậu thuẫn ủng hộ doanh nghiệp yêu cầu Nhà nước bảo hộ¹¹. Kịch bản này sẽ không thể được chấp nhận trong khuôn khổ của WTO.

Thứ tư, tạo điều kiện và hỗ trợ cho các doanh nghiệp dân doanh có thể trở thành đối tác trực tiếp trong các quan hệ về đầu tư nước ngoài. Khi được tham gia rộng rãi vào các quan hệ đầu tư có nguồn vốn từ nước ngoài, các doanh nghiệp dân doanh có điều kiện tiếp thu được kiến thức công nghệ cao từ nước ngoài, học hỏi được kinh nghiệm trên thương trường, kỹ năng quản lý kinh doanh, đào tạo nguồn nhân lực nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của mình.

Thứ năm, cải cách hệ thống tính và thu thuế nhằm đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập, mở cửa nền kinh tế, tiến tới xây dựng hệ thống thuế chung cho các thành phần

11. Xem

<http://www.vnn.vn/chinhtri/doinoi/2005/02/376013/>.

kinh tế. Tích cực chuẩn bị xây dựng cơ chế cho doanh nghiệp tự tính trị giá thuế theo tinh thần nội dung của Hiệp định thực thi Điều VII của GATT về trị giá tính thuế hải quan. Minh bạch hóa pháp luật về thuế, đặc biệt là thuế xuất, nhập khẩu để các doanh nghiệp; trong đó có doanh nghiệp dân doanh chủ động tham gia cạnh tranh ở thị trường trong nước cũng như quốc tế.

Thứ sáu, trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hiện nay, thương nhân nước ngoài vào kinh doanh tại thị trường trong nước ngày một tăng. Việc sử dụng sức mạnh thị trường, công nghệ, tài chính của những doanh nghiệp có nguồn vốn từ những tập đoàn tư bản nước ngoài trong quá trình kinh doanh là điều chắc chắn xảy ra, có thể gây những áp lực lớn về cạnh tranh đối với các doanh nghiệp trong nước. Nhà nước cần phải thông qua các chính sách cạnh tranh, chính sách về đầu tư nước ngoài để hạn chế tối đa sự lạm dụng sức mạnh thị trường, công nghệ, tài chính của họ. Những hình thức và phương pháp cạnh tranh của một số hãng nước giải khát nước ngoài trước kia, chẳng hạn như Coca-cola¹² gây thiệt hại nặng nề cho các doanh nghiệp nước giải khát non trẻ trong nước là những minh chứng hùng hồn cho sự lạm dụng sức mạnh thị trường của họ. Trong mối quan hệ này, phạm vi áp dụng Luật Cạnh tranh năm 2004 cũng cần phải được mở rộng thông qua các văn bản hướng dẫn, trên cơ sở áp dụng lý thuyết cạnh tranh nổi tiếng nguyên tắc ảnh hưởng¹³ (*effects doctrine*). Theo đó, hành vi cạnh tranh của các tập đoàn nước ngoài nhưng có ảnh hưởng tiêu cực đến cạnh tranh trên thị trường Việt Nam (Luật chưa quy định) vẫn có thể bị xử lý theo pháp luật Việt Nam.

Thứ bảy, việc hoạch định và thực thi chính sách kinh tế phải đảm bảo tính minh

bạch, đúng đắn và ổn định. Chính sách cạnh tranh cũng như chính sách kinh tế nói chung phải đảm bảo nhất quán, công khai và dễ hiểu đối với mọi chủ thể kinh doanh và bất kỳ ai có mối quan tâm, tránh việc thay đổi chính sách một cách đột ngột, tùy tiện, không dự đoán trước được (chẳng hạn, việc hồi tố truy thu thuế nhập khẩu linh kiện xe máy 60% đối với các doanh nghiệp lắp ráp xe máy năm 2002)¹⁴.

Chính sách nhà nước được thể hiện thông qua các văn bản pháp luật, nên cần đẩy mạnh việc minh bạch hoá pháp luật, nâng cao khả năng dự đoán của pháp luật cũng như công bố những bản án đã có hiệu lực pháp luật của toà án. Minh bạch hoá pháp luật, công bố các bản án không chỉ nhằm đáp ứng điều kiện hội nhập được quy định trong Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (Hiệp định TRIPS) trong khuôn khổ của WTO, cũng như Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa kỳ (BTA), mà còn nhằm đảm bảo xây dựng một môi trường pháp lý phù hợp với hoạt động kinh doanh. Qua đó, các doanh nghiệp có thể yên tâm khi tham gia vào các quan hệ sản xuất, kinh doanh, thương mại và đầu tư, đồng thời tin tưởng vào tính đúng đắn của pháp luật cũng như phán quyết công minh của toà án./.

12. Xem thêm: Nguyễn Quốc Dũng, Nhận diện các công cụ và thủ đoạn cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường, Tạp chí Cộng sản, số 7 tháng 4-2000 tr. 30, 32.

13. Xem thêm: Phán quyết của U.S. Supreme Court: "It is settled law... that any state may impose liabilities, even upon persons not within its allegiance, for conduct outside its borders that has consequences within its border which the state reprehends..." United States v. Aluminium Co. of America, 148 F. 2d 416 (2nd Cir. 1945).

14. Xem: <http://www.vnn.vn/kinhte/toancanh/2003/2/3996/>